

Số: 18/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Vinh Long, ngày 11 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Minh Trường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Cường.

Ông Trần Văn Mỹ Phúc.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 107 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 342/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/10/2023.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Trần Văn M**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Số A, ấp A, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long** và bà **Đinh Thị Quỳnh N**, sinh năm 1974; địa chỉ: **Số A, đường P, Khóm D, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**; địa chỉ liên hệ: **Số A, đường P, Khóm D, Phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông **Trần Văn M** và bà **Đinh Thị Quỳnh N** có 02 con chung tên **Trần Minh Q**, sinh ngày 28/11/1998 và **Trần Như Ý**, sinh ngày 02/02/2007. Ông **M** và bà **N** thỏa thuận: Giao cháu **Ý** cho bà **N** nuôi dưỡng và giáo dục, ông **M** phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 6.000.000 đồng/tháng (Sáu triệu đồng) cho đến khi cháu **Ý** đủ 18 tuổi. Thời hạn bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3/2024. Riêng cháu **Q** đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung: Ông **Trần Văn M** và bà **Đinh Thị Quỳnh N** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Ông **Trần Văn M** và bà **Đinh Thị Quỳnh N** không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

**Án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông **Trần Văn M** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ. Ông **M** được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí nộp ngày 17/10/2023 theo biên lai thu số N<sub>0</sub> 0002462 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long thành tiền án phí. Ông **M** phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nữa mới đủ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án Tỉnh;
- Viện Kiểm sát thành phố Vĩnh Long;
- Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Long;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Trương Minh Trường**